

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG NĂM 2017



**UỶ TÍN - CHẤT LƯỢNG  
CẢI TIẾN LIÊN TỤC - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

## MỤC LỤC

|  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| <b>I. Thông tin chung.....</b>   | <b>1</b>                            |
| 1. Thông tin khái quát.....  | 1                                   |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....   | 1                                   |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....  | 3                                   |
| 4. Định hướng phát triển.....  | 6                                   |
| 5. Các rủi ro.....   | 7                                   |
| <b>II. Tình hình hoạt động trong năm.....</b>  | <b>8</b>                            |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....  | 8                                   |
| 2. Tổ chức và nhân sự.....   | 9                                   |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....  | 14                                  |
| 4. Tình hình tài chính.....  | 14                                  |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu).....  | 15                                  |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....  | 15                                  |
| <b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....</b>  | <b>17</b>                           |
| <b>1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....</b>  | <b>17</b>                           |
| 2. Tình hình tài chính.....  | 18                                  |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....  | 19                                  |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....  | 19                                  |
| <b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....</b>  | <b>19</b>                           |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội..... | 19                                  |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....  | 20                                  |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....  | 20                                  |
| <b>V. Quản trị công ty.....</b>  | <b>20</b>                           |
| 1. Hội đồng quản trị.....  | 20                                  |
| 2. Ban Kiểm soát.....  | 23                                  |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....                                     | 26                                  |
| <b>VI. Báo cáo tài chính.....</b>  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1. Ý kiến kiểm toán:.....  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....   | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |

---

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|  |    |
|--|----|
| Bảng số 1: Cơ cấu lao động.....  | 13 |
| Bảng số 2: Tình hình tài chính .....   | 14 |
| Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....  | 14 |
| Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông.....   | 15 |
| Bảng số 5: Tình hình tài sản.....  | 18 |
| Bảng số 6: Tình hình công nợ .....   | 18 |
| Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2017.....   | 22 |
| Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát..... | 26 |
| Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ .....   | 26 |

## **I. Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 25 tháng 08 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.433.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (0221) 3997185
- Số fax: (0221) 3980908
- Website: <http://www.thienquanggroup.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): ITQ

#### *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang được thành lập từ năm 2001 với mô hình là Công ty TNHH và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang năm 2007. Sau 10 năm thành lập, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Quang, cùng với những chiến lược bài bản và những bước đi chậm, chắc, những sự thay đổi để vượt lên và những trải nghiệm của 10 năm qua đã tạo lên một Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có tên tuổi trong ngành thép không gỉ Việt Nam. Hiện nay, Công ty Tập đoàn Thiên Quang đang là đối tác tin cậy của nhiều đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước, và đã tạo được mạng lưới tiêu thụ trải dài từ Bắc đến Nam và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Trong chiến lược phát triển kinh doanh và sản xuất hàng năm, Công ty đã đặt mục tiêu tăng trưởng 20 – 30% so với năm trước và chiến lược quản lý:

- Quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào doanh nghiệp với biểu ngữ: “Uy tín- chất lượng - cải tiến liên tục - phát triển bền vững” nhằm nâng cao và đáp ứng sự thoả mãn của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ cao để mở rộng xưởng và tăng sản lượng sản xuất.

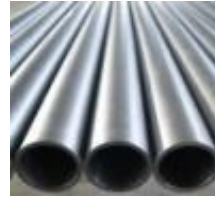
### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

#### **Inox tấm cuộn**



**Ống hàn và ống đúc INOX**



**Ống inox trang trí Ống INOX trang trí**



**Băng INOX lò xo**



**Tấm inox chống trượt & trang trí**



**Nhựa công nghiệp**



**Nhựa gia dụng**

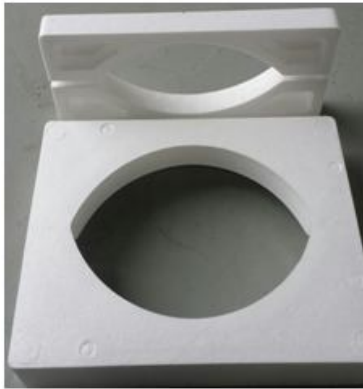




**Nhựa kỹ thuật**



**Các sản phẩm về xốp**



**Xốp bảo vệ bình năng lượng mặt trời D410**



**Xốp bảo vệ loa TEC 2444-AVI**



**Xốp bảo vệ máy may 71480**



**Xốp bảo vệ máy may M800**



**Xốp bảo vệ máy may S6253**



**Xốp bảo vệ máy may S62368**

– Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty được phát triển trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam.

Một số thị trường phát triển mạnh như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và

hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

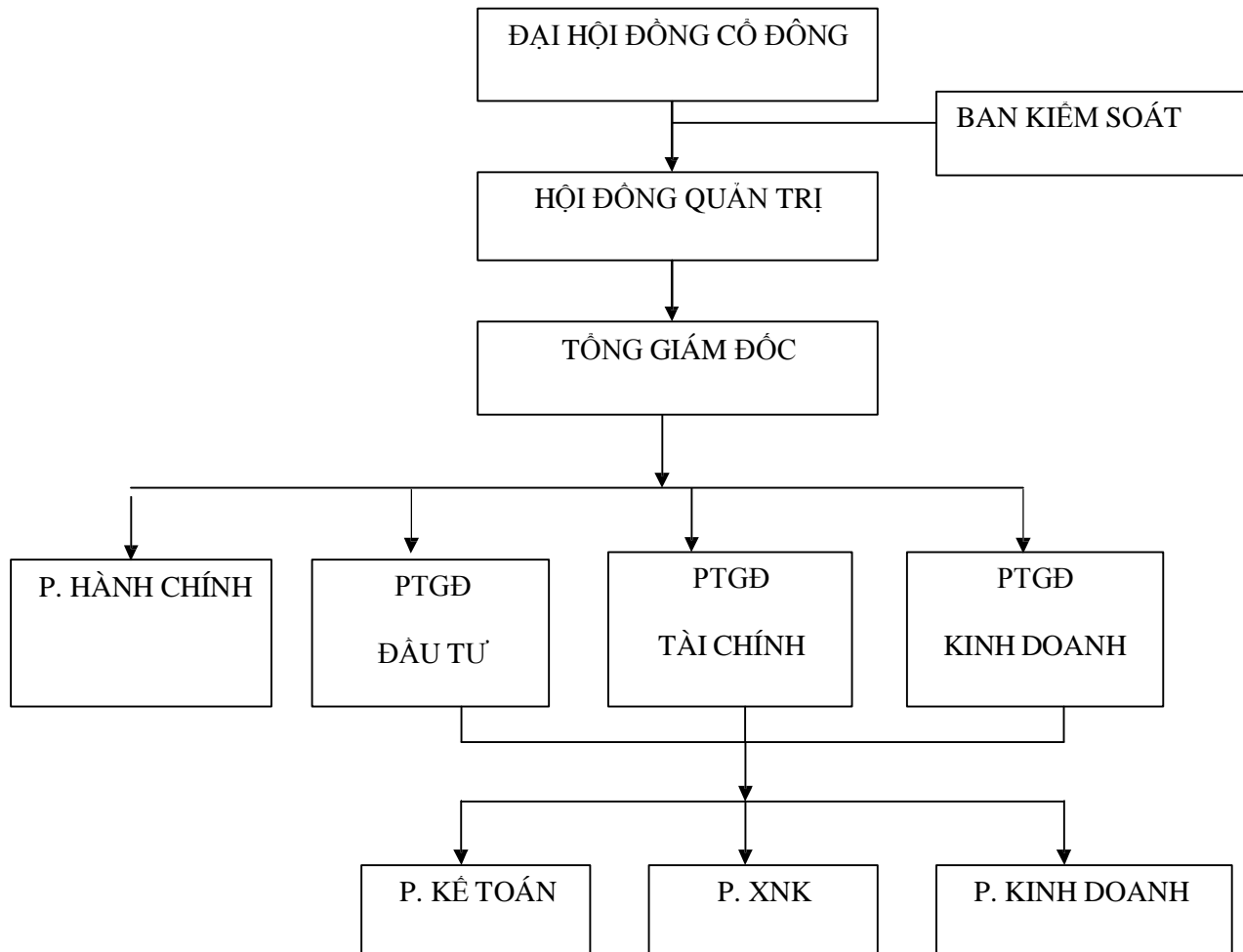
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **04 phòng ban:** Phòng Hành chính; Phòng Kế toán; Phòng Xuất nhập khẩu; Phòng Kinh doanh.

### 3.2. Mô hình quản trị

**Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị**



(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

#### Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

##### ▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể

Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Quảng | - Chủ tịch HĐQT   |
| 2- Ông Phạm Quang Trung | - Thành viên HĐQT |
| 3- Ông Hoàng Anh Sơn    | - Thành viên HĐQT |
| 4- Ông Lê Quyết Tiến    | - Thành viên HĐQT |

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- |                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| 1- Ông Đặng Ngọc Phấn   | - Trưởng BKS     |
| 2- Ông Nguyễn Văn Giang | - Thành viên BKS |
| 3- Bà Nguyễn Thị Mơ     | - Thành viên BKS |

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- |                         |                     |
|-------------------------|---------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Quảng | - Tổng Giám đốc     |
| 2- Ông Hoàng Anh Sơn    | - Phó Tổng Giám đốc |
| 3- Bà Nguyễn Diệu Linh  | - Phó Tổng Giám đốc |

▪ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp NVL, hàng hóa phục vụ SXKD và quản lý các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm do ITQ sản xuất. Phòng Xuất nhập khẩu đã thực sự là cầu nối giữa ITQ với các đối tác, tổ chức trong và ngoài nước, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh,



quảng bá, xúc tiến thương mại và xây dựng Thương hiệu, phòng xuất nhập khẩu đối ngoại đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của ITQ.

▪ **Phòng Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

**4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- Trở thành tập đoàn sản xuất cây đặc, dây thép không gỉ, que hàn thép và kinh doanh thép không gỉ tầm cuộn hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Nghiên cứu, đầu tư và đưa vào áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm tăng cao năng suất sản xuất cũng như chất lượng của sản phẩm. Tăng năng suất lao động từ 10-15%/ năm, tăng sản lượng sản xuất từ 25- 30%/ năm.
- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của anh chị em cán bộ công nhân viên của nhà máy.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương

trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động

## **5. Các rủi ro**

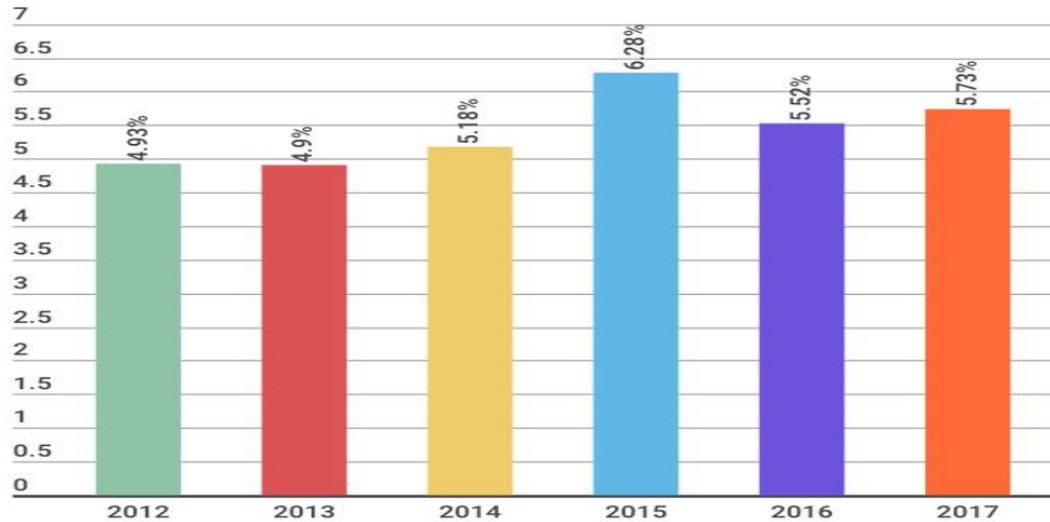
### **✚ Rủi ro kinh tế**

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), mặc dù tình hình kinh tế xã hội trong năm 2016 còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực. Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế ở mức 6,21% giảm so với năm 2015. Tuy nhiên xu hướng tăng trưởng tích cực quý sau cao hơn quý trước, cụ thể quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, quý III tăng 6,4%, quý IV tăng 6,68%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 không cao so với kỳ vọng và mục tiêu 6,7% như Quốc hội đề ra nhưng đang có xu hướng đi lên nhờ các tín hiệu tích cực đến từ ngành công nghiệp và xây dựng, ngành dịch vụ và các hoạt động bán lẻ. Ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng 7,57% trong đó ngành công nghiệp chế biến đột phá với mức tăng trưởng 11,9% , ngành xây dựng tăng trưởng khá ở mức 10%, dịch vụ tăng trưởng cao nhất trong vòng 6 năm trở lại đây ở mức 6,98% và hoạt động bán lẻ có mức tăng trưởng ấn tượng đạt 8,28%.

Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2017 đạt được nhiều chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý I tăng 5,15%, quý II đã khởi sắc hơn quý I với tốc độ 6,17%. Theo kế hoạch đã được Quốc hội thông qua tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay đạt mục tiêu 6,7% thông qua việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán.

### **Sơ đồ số 2: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ năm 2012 - 6/2017**



#### Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

| Chỉ tiêu   | Kết quả kinh doanh     |                        | So sánh năm nay/ năm trước |                 |
|--|------------------------|------------------------|----------------------------|-----------------|
|  | Năm nay                | Năm trước              | Mức tăng, giảm             | Tỷ lệ tăng giảm |
|  | (1)                    | (2)                    | (3) = (1)-(2)              | (4) = (3)/(2)   |
| 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | <b>403,261,650,879</b> | <b>394,689,436,779</b> | <b>8,572,214,100</b>       | <b>2%</b>       |

|   |                 |                 |                 |       |
|---|-----------------|-----------------|-----------------|-------|
| 2. Giá vốn hàng bán                           | 373,465,274,688 | 371,235,972,224 | 2,229,302,464   | 1%    |
| 3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 29,796,376,191  | 23,453,464,555  | 6,342,911,636   | 27%   |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính              | 1,210,322,098   | 2,282,784,675   | (1,072,462,577) | -47%  |
| 5. Chi phí tài chính                          | 7,967,425,858   | 9,477,736,149   | (1,510,310,291) | -16%  |
| 6. Chi phí bán hàng                           | 6,361,155,272   | 5,363,332,632   | 997,822,640     | 19%   |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp               | 11,296,680,260  | 9,819,307,552   | 1,477,372,708   | 15%   |
| 8. Lãi nhuận trước thuế kinh doanh            | 5,381,436,899   | 1,075,872,897   | 4,305,564,002   | 400%  |
| 9. Thu nhập khác                              | 390,202,599     | 632,501,507     | (242,298,908)   | -38%  |
| 10. Chi phí khác                              | 479,660,576     | 101,313,808     | 378,346,768     | 373%  |
| 11. Lãi nhuận khác                            | (89,457,977)    | 531,187,699     | (620,645,676)   | -117% |
| 12. Tăng lãi nhuận trước thuế                 | 5,291,978,922   | 1,607,060,596   | 3,684,918,326   | 229%  |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành               | 1,231,762,449   | 455,279,805     | 776,482,644     | 171%  |
| 14. Lãi nhuận sau thuế doanh nghiệp           | 4,060,216,473   | 1,151,780,791   | 2,908,435,682   | 253%  |

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 tăng 8.572.214.291 đồng so với năm 2016, tương ứng với mức tăng là 2%. Giá vốn hàng bán năm 2017 tăng so với năm 2016 là 2.229.302.464 đồng, tương ứng với mức tăng là 1%. Do mức độ tăng doanh thu cao hơn mức độ tăng giá vốn hàng bán nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 tăng so với năm 2016 là 6.342.911.636 đồng tương ứng với mức tăng 27% .

- Doanh thu tài chính năm 2017 giảm so với năm 2016 là 1.072.462.577 đồng
- Chi phí tài chính năm 2017 giảm so với năm 2016 là 1.150.310.291 đồng
- Chi phí bán hàng năm 2017 tăng so với năm 2016 là 997.822.640 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016 là 1.477.372.708 đồng


Do năm 2017 công ty tập trung đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu bán hàng doanh thu cả năm 2017 tăng nhiều so với năm 2016. Mặc dù các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng mức độ tăng vẫn nhỏ hơn mức độ tăng doanh thu bán hàng. Vì vậy lợi nhuận của năm 2017 tăng hơn nhiều so với năm 2016.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành**

-  Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên            | Chức vụ           |
|-----|----------------------|-------------------|
| 1   | Nguyễn Văn Quảng     | Tổng Giám đốc     |
| 2   | Hoàng Anh Sơn        | Phó Tổng Giám đốc |
| 3   | Nguyễn Diệu Linh     | Phó Tổng Giám đốc |
| 5   | Phan Thị Hoài Thương | Kế toán trưởng    |

 Lý lịch thành viên Ban điều hành

**NGUYỄN VĂN QUẢNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011675708 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

*Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*

*Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 87.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ.

Trong đó:

| Họ và tên         | Quan hệ | Số lượng | Tỷ lệ |
|-------------------|---------|----------|-------|
| Nguyễn Thị Hằng   | Chị gái | 29.580   | 0,1%  |
| Nguyễn Diệu Linh  | Vợ      | 29.580   | 0,1%  |
| Nguyễn Thị Thu Hà | Em gái  | 28.560   | 0,1%  |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**NGUYỄN DIỆU LINH**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/09/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012039257 cấp ngày 21/08/2010 do CA Hà Nội cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Biệt thự Anh Đào 9-16 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:  
*Từ 2001 đến 2007 : Công ty TNHH Thiên Quang Hưng Yên*  
*Từ 2007 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 29.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12 % vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.787.865 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

| <b>Họ và tên</b> | <b>Quan hệ</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|------------------|----------------|-----------------|--------------|
| Nguyễn Văn Quảng | Chồng          | 1.787.865       | 7,5%         |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**HOÀNG ANH SƠN**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011826991 cấp ngày 11/06/2015
- Quê quán: Vinh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa



- Địa chỉ thường trú: Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 2002 đến 2004 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Tân Hiệp Phát*
  - Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên Kinh doanh – Công ty Nam Hưng Long (Philips Việt Nam)*
  - Từ 2006 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013114138 cấp ngày 15/08/2008 do CA Hà Nội
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Tổ 35 Thịnh Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 2005 đến 2006 : Công ty TNHH Thương mại Thiện Anh*
  - Từ 2006 đến 2008 : Công ty TNHH Thế Giới Nghệ Nhân*
  - Từ 2009 đến nay : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của Ông Dương Văn Doanh do có đơn xin từ nhiệm

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

**Bảng số 1: Cơ cấu lao động**

| <b>Cơ cấu lao động</b>                  | <b>Số người</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|---|-----------------|------------------|
| <b>Phân theo trình độ lao động</b>      | <b>157</b>      | <b>100</b>       |
| Đại học và trên đại học                 | 27              | 17,19            |
| Cao đẳng                                | 8               | 5,09             |
| Trung cấp                               | 18              | 11,46            |
| Lao động phổ thông                      | 104             | 66,24            |
| <b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b> | <b>157</b>      | <b>100</b>       |
| Hợp đồng có xác định thời hạn           | 35              | 22,29            |
| Hợp đồng không xác định thời hạn        | 85              | 54,14            |
| Hợp đồng theo thời vụ                   | 37              | 23,56            |

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

#### Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có  
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

**Bảng số 2: Tình hình tài chính**

| Chỉ tiêu                          | Năm 2016        | Năm 2017        | % tăng giảm/ |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 422.253.415.734 | 428.006.432.730 | 1,36%        |
| Doanh thu thuần                   | 394.689.436.779 | 403.261.650.879 | 2,17%        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.075.872.897   | 5.381.436.899   | 400,19%      |
| Lợi nhuận khác                    | 531.187.699     | (89.457.977)    | -            |
| Lợi nhuận trước thuế              | 1.607.060.596   | 5.291.978.922   | 229,30%      |
| Lợi nhuận sau thuế                | 1.151.780.791   | 4.060.216.473   | 252,52%      |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 0%              | 0%              | -            |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| CHỈ TIÊU   | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|--|-------------|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>  |             |          |          |         |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)  | Lần         | 2,05     | 1,96     |         |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ | Lần         | 0,99     | 0,95     |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |             |          |          |         |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản  | %           | 41,47    | 41,32    |         |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | %           | 70,86    | 70,43    |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>   |             |          |          |         |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho BQ}}$       | Vòng        | 1,83     | 2,05     |         |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ  | Lần         | 0,90     | 0,95     |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>  |             |          |          |         |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần   | %           | 0,29%    | 1,01%    |         |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ   | %           | 0,66%    | 1,63%    |         |

|                                    |   |       |       |  |
|------------------------------------|---|-------|-------|--|
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ | % | 0,26% | 0,96% |  |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần  | % | 0,27% | 1,33% |  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)**

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 23.843.305 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 23.843.305 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 05/04/2017

**Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông**

| STT              | Loại cổ đông              | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|
| <b>1</b>         | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>879</b>       | <b>23.837.305</b> | <b>99,985%</b>                    |
| 1.1              | Tổ chức                   | 14               | 98.529            | 0,375%                            |
| 1.2              | Cá nhân                   | 865              | 23.738.776        | 99,61%                            |
| <b>2</b>         | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>2</b>         | <b>6.000</b>      | <b>0,015%</b>                     |
| 2.1              | Tổ chức                   | 0                | 0                 | 00%                               |
| 2.2              | Cá nhân                   | 2                | 6.000             | 0,015%                            |
| <b>3</b>         | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>0</b>         | <b>0</b>          | <b>00%</b>                        |
| <b>Tổng Cộng</b> |                           | <b>881</b>       | <b>23.843.305</b> | <b>100%</b>                       |

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất cây, dây inox: 4.783 tấn tương đương với giá trị: 155 tỷ đồng.
- Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất nhựa, xốp: 412 tấn tương ứng với giá trị 13,79 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không sử dụng nguyên liệu để tái chế.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

**6.3. Tiêu thụ nước:**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khai thác dưới đất, lượng nước sử dụng 40m<sup>3</sup>/ ngày đêm
- b) Tỷ lệ phần trăm nước tái chế và tái sử dụng 50 -70%, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 20- 30m<sup>3</sup>

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| <b>Năm</b>                                  | <b>2014</b> | <b>2015</b> | <b>2016</b> | <b>2017</b> |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Lao động bình quân (người)                  | 57          | 95          | 106         | 120         |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 5.056.000   | 6.785.000   | 9.867.000   | 11.360.000  |

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động  
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

- c) Hoạt động đào tạo người lao động  
Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình

độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Công ty đã tham gia đóng góp đầy đủ theo trách nhiệm và yêu cầu trên địa bàn hoạt động của Công ty.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| Các chỉ tiêu chính   | Đơn vị | Năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | Thực tế năm 2017 | % 2017 so với kế hoạch |
|----------------------|--------|----------|-------------------|------------------|------------------------|
| Tổng doanh thu       | Tỷ     | 394      | 534               | 403              | 75,46%                 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ     | 1,6      | 6                 | 4                | 66,67%                 |
| Tỷ lệ cổ tức         | %      |          | 5-7%              |                  |                        |

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng so với năm 2016 là: 2.908.435.682 đồng với mức tăng là 253% chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 tăng 8.572.214.291 đồng so với năm 2016, tương ứng với mức tăng là 2%. Giá vốn hàng bán năm 2017 tăng so với năm 2016 là 2.229.302.464 đồng, tương ứng với mức tăng là 1%. Do mức độ tăng doanh thu cao hơn mức độ tăng giá vốn hàng bán nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 tăng so với năm 2016 là 6.342.911.636 đồng tương ứng với mức tăng 27% .



Năm 2017 công ty tập trung đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu bán hàng doanh thu cả năm 2017 tăng nhiều so với năm 2016. Mặc dù các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng mức độ tăng vẫn nhỏ hơn mức độ tăng doanh thu bán hàng. Vì vậy lợi nhuận của năm 2017 tăng hơn nhiều so với năm 2016.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: Đầu tư hệ thống dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

**Bảng số 5: Tình hình tài sản**

| Chỉ tiêu                              | Năm 2016               | Năm 2017               | % tăng giảm/  |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| <b>Tài sản ngắn hạn</b>               | <b>359.541.993.657</b> | <b>345.810.625.167</b> | <b>-3,82%</b> |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 8.672.940.167          | 11.042.088.654         | 27,32%        |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 153.182.604.874        | 144.535.374.073        | -5,65%        |
| 3. Hàng tồn kho                       | 186.824.532.090        | 177761.153.231         | -4,85%        |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác              | 861.916.526            | 2.472.009.209          | 186,80%       |
| <b>Tài sản dài hạn</b>                | <b>62.711.422.077</b>  | <b>82.195.807.563</b>  | <b>31,07%</b> |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn         | -                      | -                      | -             |
| 2. Tài sản cố định                    | 59.007.095.282         | 78.169.327.971         | 32,47%        |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn            | -                      | 285.780.000            | -             |
| 4. Tài sản dài hạn khác               | 3.704.326.795          | 3.740.699.592          | 0,98%         |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty)

b) *Tình hình nợ phải trả*

- *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

**Bảng số 6: Tình hình công nợ**

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                     | <b>Năm 2016</b><br>(Đồng) | <b>Năm 2017</b><br>(Đồng) |
|--|---------------------------|---------------------------|
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>175.119.292.324</b>    | <b>176.869.681.887</b>    |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>173.819.292.324</b>    | <b>176.569.681.887</b>    |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 101.400.223.396           | 92.714.548.524            |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn     | 66.216.364.837            | 76.161.763.899            |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 4.380.475.000             | 3.697.089.471             |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 364.286.897               | 1.403.145.407             |
| 5. Phải trả người lao động             | 626.500.056               | 1.929.838.858             |
| 6. Chi phí phải trả                    | 108.897.262               | 125.630.599               |

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>Năm 2016</b><br>(Đồng) | <b>Năm 2017</b><br>(Đồng) |
|---|---------------------------|---------------------------|
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 281.345.370               | 412.378.896               |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   | 441.199.506               | 125.286.233               |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                         | <b>1.300.000.000</b>      | <b>300.000.000</b>        |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn           | 1.300.000.000             | <b>300.000.000</b>        |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của Công ty)

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Nâng cấp hệ thống dây truyền sản xuất inox, xốp nhựa. Mở rộng hệ thống kho, xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 06 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Năm 2018, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Duy trì, đẩy mạnh các hoạt động phân phối, bán hàng. Không ngừng sáng tạo trong việc đa dạng các sản phẩm, mẫu mã chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Nâng tầm chất lượng dịch vụ trong mọi khâu từ nhập khẩu, phân phối, bảo hành bảo trì của Công ty.

- Cùng cố mạng lưới kênh phân phối không ngừng mở rộng khách hàng, thị phần.

- Coi trọng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả. Cùng cố đội ngũ nhân sự có kỹ năng, nghiệp vụ giỏi, tay nghề kỹ thuật cao.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ của đội ngũ quản lý điều hành các cấp, gắn bó với công ty.

- Tổ chức các chương trình thực tế, sự kiện cho toàn công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hình thành thương hiệu bản sắc riêng của Công ty.

**V. Quản trị công ty.**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang có 04 (bốn) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                      | Ghi chú           |
|-----|------------------|------------------------------|-------------------|
| 1   | Nguyễn Văn Quảng | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | Tổng Giám đốc     |
| 2   | Phạm Quang Trung | Thành viên Hội đồng quản trị | Không điều hành   |
| 3   | Hoàng Anh Sơn    | Thành viên Hội đồng quản trị | Phó Tổng Giám đốc |
| 4   | Lê Quyết Tiến    | Thành viên Hội đồng quản trị | Không điều hành   |

**NGUYỄN VĂN QUẢNG**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**HOÀNG ANH SƠN**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**PHẠM QUANG TRUNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/12/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 064083000001 Ngày cấp 17/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐDKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 49 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Từ 2016 đến nay : Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 682.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,86% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 682.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,86% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 853.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,58% vốn điều lệ.

Trong đó:

| Họ và Tên            | Quan hệ | Số lượng | Tỷ lệ |
|----------------------|---------|----------|-------|
| Nguyễn Thị Bích Hạnh | Vợ      | 853.400  | 3,58% |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**LÊ QUYẾT TIẾN**

- Họ và tên : Lê Quyết Tiến
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1978
- Nơi sinh: Hòa Bình
- Số CMND: 013006585 Ngày cấp 19/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 241 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

- Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
  - Quá trình công tác:  
*Từ năm 2007 đến nay* : Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
  - Số cổ phần nắm giữ: 496.483 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,08% vốn điều lệ.  
 Trong đó:  
 + Cổ phần sở hữu cá nhân: 496.483 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,08% vốn điều lệ.  
 + Cổ phần đại diện sở hữu của 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

**Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2017**

| STT | Số nghị quyết       | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------|------------|--|
| 1   | 240317/NQ-HĐQT/ITQ  | 24/03/2017 | Ngày giao dịch không hưởng quyền tham dự đại hội ĐCĐTN năm 2017                  |
| 2   | 100417/NQ-HĐQT/ITQ  | 10/04/2017 | Thông qua chương trình và tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 |
| 3   | 22042017/NQ-ĐHĐCĐTN | 22/04/2017 | Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2017  |
| 4   | 060617/NQ-HĐQT/ITQ  | 06/06/2017 | Thay đổi địa chỉ Website công ty   |
| 5   | 120617/NQ-HĐQT/ITQ  | 12/06/2017 | Ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017                                 |
| 6   | 2510/2017/NQ-HĐQT   | 25/10/2017 | Thông qua từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 Bà: Nguyễn Thị Hằng      |

|   |                         |            |   |
|---|-------------------------|------------|---|
| 7 | 251002/2017/NQ-<br>HĐQT | 25/10/2017 | Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Ông: Dương Văn Doanh |
|---|-------------------------|------------|---|

*(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)*

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                  |
|-----|------------------|--------------------------|
| 1   | Đặng Ngọc Phấn   | Trưởng ban kiểm soát     |
| 2   | Nguyễn Văn Giang | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3   | Nguyễn Thị Mơ    | Thành viên Ban Kiểm soát |

### ĐẶNG NGỌC PHẤN

- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 12/04/1978
  - Nơi sinh: Thái Bình
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 013348031 cấp ngày 31/08/2010 do CA Hà Nội cấp
  - Quê quán: Thái Bình
  - Địa chỉ thường trú: P206 – N9 – Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
  - Số điện thoại liên lạc:
  - Trình độ văn hoá:
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
  - Quá trình công tác:
- Từ 2000 đến nay : Công ty TNHH kỹ thuật Thương mại Phúc Gia*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Số cổ phần nắm giữ: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
- Trong đó:



- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00042% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0042% vốn điều lệ.

Trong đó :

| Họ và tên          | Quan hệ | Số lượng | Tỷ lệ  |
|--------------------|---------|----------|--------|
| Trần Thị Ánh Tuyết |         | 1.000    | 0,0042 |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**NGUYỄN VĂN GIANG**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012198570 cấp ngày 07/06/2016 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: A15 Lô 5, Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 2004 đến 2007 : Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Âu Việt*
  - Từ 2007 đến 2010 : Công ty TNHH Chứng khoán ACB*
  - Từ 2011 đến nay : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.

Trong đó:

  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 62 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**NGUYỄN THỊ MƠ**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/12/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012301801 cấp ngày 13/06/2014 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Yên Mỹ, Dương Quang, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:  
*Từ 2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 3.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:  
Trong năm 2017, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.  
BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2017 cụ thể:
  - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2017;
  - Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
  - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đối với HĐQT và BGĐ;
  - Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu

tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

**Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát**

| STT | Họ và Tên        | Chức vụ             | Lương, thưởng | Thù lao (HĐQT, BKS, BGD) | Tổng thu nhập | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|---------------|--------------------------|---------------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn Quảng | Chủ tịch HĐQT – TGD | 353.400.000   |                          | 353.400.000   |         |
| 2   | Hoàng Anh Sơn    | TV HĐQT – Phó TGD   | 405.828.983   |                          | 405.828.983   |         |
| 3   | Phạm Quang Trung | TV HĐQT             | 197.968.850   |                          | 197.968.850   |         |
| 4   | Lê Quyết Tiến    | TV HĐQT             | 300.982.844   |                          | 300.982.844   |         |
| 5   | Nguyễn Diệu Linh | Phó TGD             | 243.500.000   |                          | 243.500.000   |         |
| 6   | Nguyễn Văn Giang | TV BKS              | 193.500.000   |                          | 193.500.000   |         |

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

**Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng....) |
|-----|---------------------------|----------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
|     |                           |                | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |   |
|     |                           |                |                           |       |                            |       |   |
|     |                           |                |                           |       |                            |       |   |
|     |                           |                |                           |       |                            |       |   |
|     |                           |                |                           |       |                            |       |   |

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Thiên Quang)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao

dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty, Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

( Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://thienquanggroup.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



NGUYỄN VĂN QUẢNG